

Số: **1640** /BCTĐ-STC

Bình Phước, ngày **30** tháng **6** năm 2022

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Lập phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước; được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về việc quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương Dự án “Lập Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.*

Sở Tài chính nhận được Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 22/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: “Lập Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước” và Công văn 935/STNMT-TNN&KS



ngày 24/5/2022 về việc làm rõ nguyên nhân chênh lệch tại Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 22/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sau khi xem xét hồ sơ, tài liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, và trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 23/TTr-STNMT ngày 10/1/2022, kèm theo Đề cương dự án: Lập phương án thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước, ngày 28/2/2022 UBND tỉnh có Quyết định số 346/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề cương Dự án "Lập phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước", Sở Tài chính tiến hành báo cáo kết quả thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu như sau:

### **A. DỰ TOÁN**

1. Tổng dự toán đề nghị phê duyệt là: **1.031.390.077** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi một triệu, ba trăm chín mươi ngàn, không trăm bảy mươi bảy đồng*), (giảm 568.097.682 đồng so với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường), trong đó:

- Chi phí Điều tra, thống kê, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác: 1.027.335.406 đồng.

- Chi phí đấu thầu : 4.055.671 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022 (đã giao tại Quyết định 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh).

### **B. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

#### **I. THÔNG TIN CƠ BẢN:**

##### **1. Mô tả tóm tắt dự án:**

a) Tên gói thầu: Lập Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước của Sở Tài nguyên Môi trường.

b) Tổng dự toán: **1.031.390.077** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi một triệu, ba trăm chín mươi ngàn, không trăm bảy mươi bảy đồng*), trong đó:

- Chi phí Điều tra, thống kê, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác: 1.027.335.406 đồng.

- Chi phí đấu thầu : 4.055.671 đồng.

c) Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

d) Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022 (đã giao tại Quyết định 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh).

đ) Thời gian thực hiện dự án: 06 tháng.

e) Địa điểm, quy mô dự án: Tỉnh Bình Phước.

f) Tổ chức lựa chọn nhà thầu: cho các gói thầu thuộc Dự án.

##### **2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện:



STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Không có			
	<b>Tổng giá trị</b>			

b) Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Không có			
	<b>Tổng giá trị</b>			

c) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

T	T	Tên gói thầu	Giá trị gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
		<b>DỊCH VỤ TƯ VẤN</b>							
1		Điều tra, thống kê, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác	1.594.299.160	Sự nghiệp tài nguyên năm 2022	Đấu thầu rộng rãi trên hệ thống Mạng đấu thầu Quốc gia.	Một giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý II năm 2022	Trọn gói	6 tháng



T T	Tên gói thầu	Giá trị gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
3	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu	1.594.299	Sự nghị tài nguyên năm 2022	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2022		15 ngày
4	Tư vấn đánh giá HSDT	1.594.299	Sự nghị tài nguyên năm 2022	Chỉ định thầu rút gọn				
5	Tư vấn thẩm định HSMT	1.000.000	Sự nghị tài nguyên năm 2022	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2022		15 ngày
6	Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	1.000.000	Sự nghị tài nguyên năm 2022	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2022		15 ngày
<b>Tổng giá gói thầu</b>		<b>1.599.487.759</b>						

d) Tổng giá trị các phân công việc ( a+b+c) là **1.599.487.759 đồng**.

**3. Tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** Sở Tài chính.

## **II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:**

**1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Bảng 1



STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
1	Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 22/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: “Lập Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước”	X	
2	Công văn 935/STNMT-TNN&KS ngày 24/5/2022 về việc làm rõ nguyên nhân chênh lệch tại Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 22/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường	X	
3	Tờ trình số 23/TTr-STNMT ngày 10/1/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường kèm theo Đề cương dự án: Lập phương án thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	X	
4	Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước.	X	
5	Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương Dự án “Lập Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước”	X	

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Sở Tài nguyên và Môi trường là đạt yêu cầu.

## **2. Phân chia dự toán thành các gói thầu:**

Việc phân chia các gói thầu là phù hợp với tính chất, kỹ thuật, trình tự thực hiện đảm bảo với quy mô của gói thầu.

## **3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Phần công việc không thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Phần công việc đã thực hiện: Phù hợp;

+ Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Phù hợp.

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng 2



Tổng hợp kết quả thẩm định nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá gói thầu	X	
3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	X	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	X	
6	Loại hợp đồng	X	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Căn cứ các tài liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp và kết quả được tổng hợp tại Bảng 2. Căn cứ vào các văn bản quy định về đấu thầu, các văn bản pháp luật liên quan. Sở Tài chính thống nhất với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Tài nguyên và Môi trường lập tại Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 22/4/2022.

### III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

#### 1. Nhận xét về dự toán và nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, Sở Tài xác định Tổng dự toán thực hiện dự án: Lập phương án thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước là: 1.031.390.077 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi một triệu, ba trăm chín mươi ngàn, không trăm bảy mươi bảy đồng*), Sở Tài chính thẩm định lại giảm 568.097.682 đồng so với đề nghị của đơn vị. Các nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Tài nguyên và Môi trường lập tại Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 22/4/2022 cơ bản là đạt yêu cầu.

#### 2. Kiến nghị:

- Căn cứ kết quả thẩm định phân tích, đánh giá nêu trên và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 22/4/2022 về việc đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: “Lập Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước”, Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: “Lập phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước” của Sở Tài nguyên và Môi trường với các nội dung chi tiết tại Bảng tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo thẩm định này.



- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc tiếp theo về lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành.

(Kèm theo Bảng tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Bảng tổng hợp tài liệu kèm theo Báo cáo thẩm định).


- Báo cáo thẩm định này thay thế Báo cáo thẩm định số 1298/BCTĐ-STC ngày 2/6/2022 của Sở Tài chính.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở TN và MT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, QLGCS, (Ảnh).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Cường



**PHỤ LỤC I: BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**GÓI THẦU: LẬP PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN VIỆC HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
*(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 1640/BCTĐ-STC ngày 30 / 6 /2022 của Sở Tài chính)*

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>I</b>	<b>ĐIỀU TRA, THỐNG KÊ, LẬP DANH SÁCH</b>	<b>1.027.335.406</b>						
01	Điều tra, thống kê, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác	1.027.335.406	Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022	Đấu thầu rộng rãi qua mạng đấu thầu Quốc gia	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý III/ năm 2022	Tròn gói	6 tháng
<b>II</b>	<b>DỊCH VỤ TƯ VẤN</b>	<b>4.054.671</b>						
01	Chi phí Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	2.054.671	Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022	Chi định thầu rút gọn		Quý III/2022	Tròn gói	15 ngày
02	Chi phí Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000.000	Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2022	Chi định thầu rút gọn		Quý III/2022	Tròn gói	15 ngày
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>1.031.390.077</b>						



**PHỤ LỤC II: DANH MỤC DỰ TOÁN CHI TIẾT**  
**GỎI THẦU: LẬP PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN VIỆC HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 1640/BCTĐ-STC ngày 30/6/2022 của Sở Tài chính)

Sst	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá, đồng	Thành tiền, đồng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Điều tra, thống kê, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác hiện có thuộc vùng hạn chế khai thác nước dưới đất</b>				<b>846.790.790</b>	
1	Công tác chuẩn bị	km2	558,77	169.145	94.513.152	Áp dụng định mức công tác điều tra hiện trạng KTSD nước dưới đất tỷ lệ 1:25.000 theo Thông tư 04/2017/TT-BTNMT ngày 03/4/2017
2	Tiến hành điều tra thực địa	km2	558,77	744.384	415.939.448	
3	Tổng hợp chỉnh lý, hoàn thiện kết quả điều tra thực địa	km2	558,77	601.926	336.338.191	
<b>II</b>	<b>Lập phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất</b>	<b>báo cáo</b>	<b>1</b>	<b>67.150.488</b>	<b>67.150.488</b>	TT 136/2017/TT-BTC
<b>III</b>	<b>In ấn sản phẩm phục vụ xin ý kiến tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước trong vùng nghiên cứu</b>	<b>Bộ</b>	<b>100</b>	<b>200.000</b>	<b>20.000.000</b>	Thực tế



Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá, đồng	Thành tiền, đồng	Ghi chú
	<b>CỘNG A = I+II+III</b>				<b>933.941.278</b>	
	Thuế VAT 10%A				93.394.128	
	<b>TỔNG</b>				<b>1.027.335.406</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi phí đấu thầu</b>	<b>đồng</b>			<b>4.054.671</b>	
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	%	1.027.335.406	0,10%	1.027.335	NĐ 63/2014/NĐ-CP
-	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	%	1.027.335.406	0,05%	1.000.000	
-	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	%	1.027.335.406	0,10%	1.027.335	
-	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	%	1.027.335.406	0,05%	1.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>1.031.390.077</b>	



**PHỤ LỤC III: BẢNG TỔNG HỢP TÀI LIỆU KÈM THEO  
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 1640 /BCTĐ-STC ngày 30/6/2022 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung văn bản	Ghi chú
1	Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022	Bản chụp
2	Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương Dự án “Lập Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước”	Bản chụp
3	Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 22/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: “Lập Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước”	Bản chụp
4	Công văn 935/STNMT-TNN&KS ngày 24/5/2022 về việc làm rõ nguyên nhân chênh lệch tại Tờ trình số 183/TTr-STNMT ngày 22/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chụp
5	Tờ trình số 23/TTr-STNMT ngày 10/1/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường kèm theo Đề cương dự án: Lập phương án thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Bản chụp